TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 30-5-2023
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Hồng Hạnh
2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Phú H, sinh năm 1950
Địa chỉ: Số nhà ABC ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N
Địa chỉ: Số nhà XYZ ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Do giữa gia đình ông và gia đình ông N chưa thống nhất ranh đất nên vào ngày 05/10/2021 ông N có đập gãy 01 trụ đá và vài viên gạch của ông. Kích thước trụ đá ngang 120cm và dài 3,5m. Trụ đá này ông mua từ năm 1978. Thời điểm đó ông bán vật liệu xây dựng nên giá trụ đá là 350.000 đồng, hiện này thị trường không còn bán loại đó. Ông yêu cầu ông N bồi thường tiền cây trụ đá đã làm gãy của ông là 350.000 đồng và tiền công thuê thợ cắm lại cây trụ đá cùng tiền vật tư là 500.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng và không có ý kiến phản hồi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ các điều 584, 585 BLDS, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú H, buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường cho ông Trương Phú H số tiền 850.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ông Trương Phú H khởi kiện ông Nguyễn Hoàng N cư trú tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Bị đơn Nguyễn Hoàng N được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ biên bản hòa giải ngày 26/02/2022 bà Lê Thị H1 là mẹ của ông N xác định ông N có đập vỡ mấy viên gạch của ông H. Căn cứ biên bản ghi nhận hiện trạng tài sản bị thiệt hại do Công an xã TX gửi kèm công văn phúc đáp đã xác định ông N có dùng búa đập gãy 01 trụ đá dài 3m và 01 vách tường cao 30cm x dài 1,7m. Tại thời điểm xảy ra sự việc không xác định giá trị thiệt hại vì đương sự cũng không yêu cầu và hiện nay nguyên đơn xác định hiện trạng sự việc không còn, trụ đá gãy cũng mất nên không thể thành lập Hội đồng định giá thiệt hại.

Theo các tài liệu Tòa án thu thập được, đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Hoàng N có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của ông Trương Phú H. Mặc khác, sự việc tranh chấp ranh đất cả hai bên không ai yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên không có cơ sở xác định ông H có lỗi hay không. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự, ông N phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại ông đã gây ra cho ông H.

Ông H xác định thiệt hại của ông là 850.000 đồng (cả tiền mua trụ đá và tiền thuê thợ cắm trụ đá cùng với tiền vật tư khác. Theo ông H, đó là số tiền thực tế ông đã bỏ ra để cặm trụ đá mà ông N đã làm hư hỏng. Ông N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu này của ông H và cũng không cung cấp chứng cứ gì phản bác lại yêu cầu của ông H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc ông N bồi thường cho ông H số tiền 850.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú H. Buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường cho ông Trương Phú H số tiền 850.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Phú H Không phải nộp. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005960 ngày 30/01/2023 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm